

Bản án số: 52/2024/HS-ST
Ngày: 08-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 10, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Phạm Hà Thiên Tâm.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Anh Thư.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 tham gia phiên tòa:**
Bà Dương Thị Thúy Hằng- Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47/2024/TLST-HS ngày 22 tháng 4 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2024/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Hoàng M; sinh năm: 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 7A/19/18 T, Phường A, Quận A, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh H và bà: Phạm Thị Tuyết M1; chưa có vợ con; tiền án: Có 01 tiền án; ngày 27/3/2023, bị Tòa án nhân dân quận Tân Bình xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: Có 01 tiền sự; ngày 13/3/2024, bị Công an P, Quận E xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”; nhân thân: Ngày 28/9/2017, bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 năm 06 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo bị bắt giữ từ ngày 19/3/2024.

(Bị cáo có mặt).

- **Bị hại:**

Bà Lý Tú K – Sinh năm: 1989 (vắng mặt).

Địa chỉ: A P, Khóm C, Phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 45 phút ngày 19/3/2024, Lê Hoàng M đi đến Bệnh viện T, số B L, Phường A, Quận A, để khám bệnh. Khi đi qua Khoa nội tiết, M thấy chị Lý Tú K đang nằm ngủ trên băng ghế tại hành lang, dưới chân chị K có để 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A73 đang sạc pin. M nảy sinh ý định chiếm đoạt nên đi đến ngồi ở hàng ghế phía trước chỗ chị K đang nằm để quan sát. Sau đó, M đứng dậy đi bộ vòng ra chỗ chị K nằm, dùng tay phải cầm lấy điện thoại kéo ra thì đụng trúng chân chị K, làm chị K giật mình tỉnh dậy. Chị K dùng chân đạp vào tay M nhưng không trúng và làm điện thoại rơi xuống ghế. M bỏ chạy, chị K tri hô đuổi theo được một đoạn thì bị té ngã. M tiếp tục chạy ra sân của khoa nội tiết thì bị nhân viên bảo vệ hỗ trợ bắt giữ giao cho Công an P1, Quận A lập biên bản bắt người phạm tội quả tang chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q xử lý.

Tài sản bị chiếm đoạt là 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A73 5G, màu xám. Qua định giá xác định giá trị 6.500.000 (sáu triệu, năm trăm nghìn) đồng.

Ngày 25/3/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã quyết định khởi tố, điều tra đối với Lê Hoàng M về hành vi “Trộm cắp tài sản” và quyết định áp dụng thủ tục rút gọn đối với vụ án trên.

Quá trình điều tra, Lê Hoàng M đã khai nhận hành vi như trên.

Vật chứng vụ án:

Đối với: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A73, màu xám, là tài sản của chị K. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q đã tiến hành giao trả lại các tài sản trên cho chị K.

Riêng đối với 01 áo thun màu xanh dương; 01 quần kaki dài màu kem; 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 đôi dép kẹp màu xám, là trang phục của M mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; Viện kiểm sát nhân dân Quận 10 có quyết định chuyển vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự Quận 10 chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lý Tú K đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 45/QĐ-VKS ngày 22 tháng 4 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành Phố Hồ Chí Minh đã truy tố: Lê Hoàng M về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bị cáo Lê Hoàng M đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình như lời khai tại cơ quan điều tra và các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh công bố bản luận tội giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lê Hoàng M đúng theo nội dung quyết định truy tố. Sau khi phân tích tính chất và hậu quả của vụ án đối với xã hội, bị hại, sau khi nêu lên những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại), tình tiết tăng nặng (phạm tội ít nghiêm trọng chưa được xóa án tích nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm”); đã đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s, h khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng M; xử phạt bị cáo: Lê Hoàng M từ 01 năm 06 tháng tù đến 2 năm tù, miễn áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác, vật chứng: Đề nghị Tòa án xét xử xử lý các vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

- Ý kiến của bị cáo: Không có gì tranh luận.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo rất hối hận về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử khoan hồng, giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên thu thập; do bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều thực hiện đúng trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về những chứng cứ, tài liệu đã thu thập, cung cấp. Do đó, những chứng cứ, tài liệu trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng như đã nêu trên. Tại các bản tự khai, biên bản lấy lời khai, biên bản hỏi cung bị can mà bị cáo đã trình bày, nội dung lời khai là hoàn toàn tự nguyện. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Nhận định hành vi và điều khoản xét xử:

Tại Cơ quan điều tra, cũng như trước phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình, qua lời khai nhận tội của bị cáo, đối chiếu với nội dung biên bản bắt người phạm tội quả tang, người làm chứng, lời khai của bị hại, biên bản thực nghiệm điều tra, vật chứng, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở xác định bị cáo Lê Hoàng M đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, trị giá 6.500.000 đồng; do vậy bị cáo bị truy tố và xét xử về tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Việc áp dụng hình phạt:

Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội. Do vậy dù có chiều cố đến đâu đi nữa, thì hành vi phạm tội của bị cáo cần phải bị xử phạt nghiêm minh bằng luật hình với mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cụ thể cần thiết phải cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian nhất định để cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt cho xã hội, đồng thời cũng để răn đe, giáo dục đối với những người thực hiện hành vi tương tự, đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng chống tệ nạn tại địa phương.

[5] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp tái phạm, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Về tình tiết giảm nhẹ:

Tuy nhiên xét thấy bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội chưa gây thiệt hại; vì vậy áp dụng điểm s, h khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Phạt tiền bổ sung đối với bị cáo Lê Hoàng M.

[7] Về xử lý vật chứng và các biện pháp tư pháp khác:

Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị chiếm đoạt đã được thu hồi và giao trả cho bị hại; do vậy không có gì để Tòa án giải quyết.

Về vật chứng: Đối với 01 áo thun màu xanh dương; 01 quần kaki dài màu kem; 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 đôi dép kẹp màu xám, là trang phục của M mặc khi thực hiện hành vi phạm tội; vậy căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Lê Hoàng M phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ vào khoản 1, 5 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (được sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Lê Hoàng M;

Xử phạt bị cáo Lê Hoàng M 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/3/2024.

Phạt bổ sung bị cáo Lê Hoàng M 5.000.000 (năm triệu) đồng

- Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; tịch thu, tiêu hủy: 01 áo thun màu xanh dương; 01 quần kaki dài màu kem; 01 nón lưỡi trai màu xám; 01 đôi dép kẹp màu xám.

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/4/2024 giữa Công an Q, Thành phố Hồ Chí Minh và Chi cục Thi hành dân sự Q, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc:

- Bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 (hai trăm ngàn) đồng.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án.

Thời hạn kháng cáo là 15 ngày; đối với bị cáo tính từ ngày tuyên án, đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì tính từ ngày được giao hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp TP.HCM; (1)
- TAND TP.HCM; (1)
- VKSND Q.10; (4)
- Công an Q.10; (2)
- Chi cục THADS Q.10; (1)
- Người tham gia tố tụng; (2)
- Lưu: VP, THAHS, Hồ sơ. (5)

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Hà Thiên Tâm



